

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ THIẾT HẠI VỀ NÔNG NGHIỆP

TT	Họ và tên	Địa chỉ xóm	Diện tích các loại cây trồng bị thiệt hại						Đơn giá	Thành tiền
			Mía (m2)	Sắn (m2)	Ngô (m2)	Lúa (m2)	Đỗ tương (m2)	Tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nông Văn Khánh	Hợp Thành	7000	500				7.500	400	3.000.000
2	Thạch Văn Dung	Hợp Thành	5920					5.920	400	2.368.000
3	Thạch Văn Châu	Hợp Thành	8000	1000				9.000	400	3.600.000
4	Thạch Văn Thắng	Hợp Thành	8000					8.000	400	3.200.000
5	Thạch Văn Du	Hợp Thành	7000					7.000	400	2.800.000
6	Thạch Văn Hạnh	Hợp Thành	7600					7.600	400	3.040.000
7	Nông Văn Dương	Hợp Thành	5800					5.800	400	2.320.000
8	Thạch Văn Quý	Hợp Thành	7600					7.600	400	3.040.000
9	Nông Văn Đại	Hợp Thành	6700					6.700	400	2.680.000
10	Thạch Văn Thanh	Hợp Thành	6700	400				7.100	400	2.840.000
11	Tổng Văn Hùng	Hợp Thành	5900					5.900	400	2.360.000
12	Thạch Văn Nguyên	Hợp Thành	6700		500			7.200	400	2.880.000
13	Nông Văn Cẩm	Hợp Thành	2000		800			2.800	400	1.120.000
14	Tổng Văn Sơn	Hợp Thành	5800					5.800	400	2.320.000
15	Thạch Văn Mạnh	Hợp Thành	4900					4.900	400	1.960.000
16	Thạch Văn Long	Hợp Thành	4900		800			5.700	400	2.280.000
17	Tổng Văn Lợi	Hợp Thành	4000					4.000	400	1.600.000
18	Nông Văn Thi	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000

19	Thạch Văn Hiếu	Hợp Thành	5800	800				6.600	400	2.640.000
20	Thạch Văn Sự	Hợp Thành	4000					4.000	400	1.600.000
21	Thạch Văn Vân	Hợp Thành	5800		400			6.200	400	2.480.000
22	Phan Văn Mười	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
23	Lục Văn Quảng	Hợp Thành	3900					3.900	400	1.560.000
24	Phan Văn Cao	Hợp Thành	3900					3.900	400	1.560.000
25	Hoàng Văn Choóng	Hợp Thành	3000					3.000	400	1.200.000
26	Nông Vă Dũng	Hợp Thành	3900					3.900	400	1.560.000
27	Lục Văn Phương	Hợp Thành	3000		500			3.500	400	1.400.000
28	Lục Văn Đức	Hợp Thành	3000					3.000	400	1.200.000
29	Lục Văn Phúng	Hợp Thành	2000					2.000	400	800.000
30	Đinh Thị Dung	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
31	Lục Văn Anh	Hợp Thành	800					800	400	320.000
32	Lục Văn Đông	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
33	Lục Văn Hùng	Hợp Thành	2000		800			2.800	400	1.120.000
34	Phan Văn Đồng	Hợp Thành	4000					4.000	400	1.600.000
35	Lục Văn Hiến	Hợp Thành			800			800	400	320.000
36	Lục Văn Cảnh	Hợp Thành	4000					4.000	400	1.600.000
37	Hoàng Thị Bé	Hợp Thành	2000					2.000	400	800.000
38	Lục Văn Quang	Hợp Thành	800					800	400	320.000
39	Đinh Văn Công	Hợp Thành	400					400	400	160.000
40	Hoàng Thị Thim	Hợp Thành	800	400				1.200	400	480.000
41	Phan Văn Tùng	Hợp Thành		2000				2.000	400	800.000

42	Lục Văn Tương	Hợp Thành	600					600	400	240.000
43	Nông Văn Ban	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
44	Lương Văn Noọng	Hợp Thành	3000					3.000	400	1.200.000
45	Lương Văn Thuận	Hợp Thành	1500					1.500	400	600.000
46	Mông Văn Quang	Hợp Thành	1500					1.500	400	600.000
47	Lương Văn Chiến	Hợp Thành	800					800	400	320.000
48	Lương Văn San	Hợp Thành	400					400	400	160.000
49	Vương Văn Hành	Hợp Thành	500					500	400	200.000
50	Vương Văn Voòng	Hợp Thành	800					800	400	320.000
51	Vương Văn Hiệp	Hợp Thành	600					600	400	240.000
52	Lương Văn Thiện	Hợp Thành	600					600	400	240.000
53	Lương Văn Tìn	Hợp Thành	650					650	400	260.000
54	Nông Thị Lén	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
55	Nông Văn Đức	Hợp Thành	600					600	400	240.000
56	Nông Văn Xanh	Hợp Thành	700					700	400	280.000
57	Lương Văn Thái	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
58	Mông Thị Nhít	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
59	Nông Văn Thu	Hợp Thành	1500					1.500	400	600.000
60	Vương Văn Tăng	Hợp Thành	800					800	400	320.000
61	Vương Văn Phòn	Hợp Thành	600					600	400	240.000
62	Lương Văn Thạch	Hợp Thành	700					700	400	280.000
63	Nông Văn Lý	Hợp Thành	800					800	400	320.000
64	Lương Văn Thương	Hợp Thành	800					800	400	320.000

65	Mông Văn Linh	Hợp Thành	2000					2.000	400	800.000
66	Mông Văn Long	Hợp Thành	800					800	400	320.000
67	Lương Văn Lập	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
68	Nông Văn Nam	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
69	Nông Văn Phúc	Hợp Thành	800					800	400	320.000
70	Nông Văn Nhất	Hợp Thành	800					800	400	320.000
71	Nông Văn Sấm	Hợp Thành	2000					2.000	400	800.000
72	Vương Quốc Dũng	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
73	Vương Văn Trường	Hợp Thành	800					800	400	320.000
74	Lương Văn Dích	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
75	Nông Thanh Phương	Hợp Thành	1500					1.500	400	600.000
76	Lương Văn La	Hợp Thành	800					800	400	320.000
77	Nông Văn Dương	Hợp Thành	1000					1.000	400	400.000
78	Nông Văn Lý	Hợp Thành	2000		1000			3.000	400	1.200.000
79	Phan Văn Bảy	Hợp Thành	1000		800			1.800	400	720.000
80	Long Văn Tấn	Pác Nà				850		850	400	340.000
81	Nông Ngọc Soóng	Pác Nà				700		700	400	280.000
82	Long Đức Cảnh	Pác Nà				700		700	400	280.000
83	Long Văn Giáp	Pác Nà				720		720	400	288.000
84	Long Văn Linh	Pác Nà				1000		1.000	400	400.000
85	Long Văn Cường	Pác Nà			1160			1.160	400	464.000
86	Long Văn Đồng	Pác Nà				1300		1.300	400	520.000
87	Nông Văn Thượng	Pác Nà					2000	2.000	400	800.000

88	Hoàng Hữu Nhạc	Lũng Hoóc	3.600					3.600	400	1.440.000
89	Hoàng Văn Dích	Lũng Hoóc	1.500					1.500	400	600.000
90	Hoàng Văn Tình	Lũng Hoóc	4.700					4.700	400	1.880.000
91	Hoàng Văn Đình	Lũng Hoóc	7.300					7.300	400	2.920.000
92	Hoàng Văn Hùng	Lũng Hoóc	7.800					7.800	400	3.120.000
93	Long Thị Yến	Lũng Hoóc	5.300					5.300	400	2.120.000
94	Hoàng Văn Khải	Lũng Hoóc	2.200					2.200	400	880.000
95	Hoàng Thị Biên	Lũng Hoóc	4.600					4.600	400	1.840.000
96	Long Thị Song	Lũng Hoóc	4.600					4.600	400	1.840.000
97	Lương Văn Thuận	Lũng Hoóc	3.700					3.700	400	1.480.000
98	Lương Văn Hưng	Lũng Hoóc	2.400					2.400	400	960.000
99	Mã Văn Bành	Lũng Hoóc	7.000					7.000	400	2.800.000
100	Lương Thị Nhung	Lũng Hoóc	6.000					6.000	400	2.400.000
101	Mã Văn Phảng	Lũng Hoóc	5.500					5.500	400	2.200.000
102	Nông Bình Phương	Lũng Hoóc	2.500					2.500	400	1.000.000
103	Nông Thanh Toàn	Lũng Hoóc	2.500					2.500	400	1.000.000
104	Nông Đình Luyện	Lũng Hoóc	3.500					3.500	400	1.400.000
105	Nông Văn Thảo	Lũng Hoóc	2.000					2.000	400	800.000
106	Triệu Văn Khoa	Lũng Hoóc	5.700					5.700	400	2.280.000
107	Lục Thị Thu	Lũng Hoóc	4.900					4.900	400	1.960.000
108	Triệu Văn Kiên	Lũng Hoóc	2.500					2.500	400	1.000.000
109	Vương Văn Lượng	Lũng Hoóc	4.300					4.300	400	1.720.000
110	Hoàng Văn Hiếu	Lũng Hoóc	3.200					3.200	400	1.280.000

111	Nông Văn Vần	Lũng Hoóc	3.400					3.400	400	1.360.000
112	Lương Văn Anh	Lũng Hoóc	6.700					6.700	400	2.680.000
113	Nông Thị Lập	Lũng Hoóc	4.100					4.100	400	1.640.000
114	Lương Văn Độ	Lũng Hoóc	3.700					3.700	400	1.480.000
115	Nông Văn Hữu	Lũng Hoóc	4.800					4.800	400	1.920.000
116	Hoàng Văn Thiệp	Lũng Hoóc	3.900					3.900	400	1.560.000
117	Đàm Thị Nội	Lũng Hoóc	2.000					2.000	400	800.000
118	Hoàng Văn Dược	Lũng Hoóc	8.000					8.000	400	3.200.000
119	Nông Văn Mẫn	Lũng Hoóc	1.700					1.700	400	680.000
120	Nông Thị Lan	Lũng Hoóc	3.200					3.200	400	1.280.000
121	Đinh Thị Non	Lũng Hoóc	2.500					2.500	400	1.000.000
122	Hoàng Văn Duy	Lũng Hoóc	1.700					1.700	400	680.000
123	Hoàng Văn Hạt	Lũng Hoóc	2.500					2.500	400	1.000.000
124	Hoàng Văn Thành	Lũng Hoóc	2.500					2.500	400	1.000.000
125	Đàm Văn Thương	Lũng Sạng			800			800	400	320.000
	Tổng		348.570	5.100	8.360	5.270	2.000	369.300	400	147.720.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lương Đại Dương

Hồng Quang, ngày tháng năm 2024
CHỦ TỊCH

Lâm Văn Hưng